

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐỢT 2 NĂM 2024

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
1	633	Vũ Đăng	Hải	19/07/1992	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		18092	1	2010	6720102
2	558	Lê Xuân	Đạt	17/10/2003	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19040	2NT	2021	6720102
3	495	Nguyễn Khắc	Cường	31/03/1989	Nam	Huyện Thách Thát - Hà Nội		1086	2	2007	6720102
4	478	Nguyễn Ngọc	Anh	11/10/1982	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19022	2NT	2001	6720102
5	452	Nguyễn Thị	Thao	10/09/1984	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2002	6720102
6	449	Trình Thị	Oanh	04/04/1994	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		10003	1	2012	6720102
7	428	Nguyễn Thị	Dung	09/12/1989	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19004	2NT	2007	6720102
8	430	Ngô Thị Thu	Hiền	25/01/1986	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19036	2	2004	6720102
9	425	Nguyễn Ngọc	Lân	19/06/1990	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19021	2NT	2007	6720102
10	417	Nguyễn Quang	Hương	28/07/1982	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19031	2	2003	6720102
11	415	Bùi Thị	Hàng	05/06/2002	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2020	6720102
12	413	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	29/12/1998	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19016	2	2016	6720102
13	407	Ngô Thị	Đào	04/02/1989	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19017	2	2008	6720102
14	254	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/04/1991	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19043	2NT	2009	6720102
15	236	Nguyễn Thị Nội	Dương	09/09/1990	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19029	2NT	2008	6720102
16	273	Vũ Tiến	Thông	23/11/1995	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2013	6720102
17	272	Nguyễn Thị	Nụ	01/08/1993	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19043	2NT	2011	6720102
18	102	Phạm Ích	Cải	18/08/1983	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2002	6720102
19	2	Trần Anh	Linh	24/04/1987	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19009	2	2005	6720102

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
20	631	Nguyễn Thu	Hương	16/04/1989	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2007	6720201
21	639	Phạm Hải	Hoàng	17/03/2001	Nam	Huyện Yên Thế - Tỉnh Bắc Giang		19012	2	2019	6720201
22	549	Phạm Văn	Vinh	18/06/1990	Nam	Thị xã Thuận Thành - Tỉnh Bắc Ninh		19022	2NT	2008	6720201
23	514	Đỗ Văn	Khả	12/03/1998	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2016	6720201
24	420	Ngô Thị Thủy	Chinh	10/10/1981	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19013	2	2004	6720201
25	175	Ngô Trí	Bình	24/06/1995	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2013	6720201
26	320	Nguyễn Thị Bích	Nguyệt	12/04/1988	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2006	6720201
27	288	Đinh Minh	Long	29/12/2000	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2018	6720201
28	229	Nguyễn Công	Minh	17/08/2000	Nam	Huyện Lạc Thủy - Tỉnh Hoà Bình		19056	2	2018	6720201
29	219	Nguyễn Thị	Thắm	15/10/1988	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2006	6720201
30	165	Nguyễn Thị	Thắm	23/02/1990	Nữ	Sở Giáo dục và Đào tạo - Tỉnh Bắc Ninh		19050	2	2008	6720201
31	163	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	28/06/1998	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2016	6720201
32	107	Đỗ Thị	Mùng	03/01/1982	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		28048	1	2000	6720201
33	82	Nguyễn Thế	Tài	26/11/1984	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2002	6720201
34	56	Phạm Thị	Thủy	20/05/1980	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	1998	6720201
35	54	Nguyễn Thị	Hà	21/11/1993	Nữ	Huyện Yên Dũng - Tỉnh Bắc Giang		18035	1	2011	6720201
36	6	Hoàng Hoa	Quỳnh	17/07/1990	Nữ	Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên-Huế		19018	2NT	2008	6720201
37	469	Nguyễn Thị	Thủy	17/07/1986	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19009	2	2004	6720201

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Việt Cường